TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 10- 2020
V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đinh Cường.

2. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Không.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Tấn L, sinh 1975. Địa chỉ: ấp P Thuận A, xã Nhơn P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Lê Thị Kim C, sinh 1986. Địa chỉ: ấp P Thuận A, xã Nhơn P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Chị Lê Thị Kim C vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2020, nguyên đơn Huỳnh Tấn L trình bày:

Năm 2006, anh Huỳnh Tấn L và chị Lê Thị Kim C kết hôn theo phong tục tập quán. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn P. Ngày 17/12/2007, anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn mang số 114,

quyển số 01. Anh chị sống hòa thuận, hạnh Pc đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn phát sinh, do tính tính không hòa hợp và đã ly thân nhau cho đến nay. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Anh L khởi kiện xin ly hôn với chị C.

Anh chị có một con chung là cháu Huỳnh Lê Xuân Q, sinh ngày 12/02/2007, hiện do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh L giao cháu Q cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Q 5.000.000đ/tháng. Anh L không yêu cầu Ca tài sản chung, không yêu cầu Ca nợ chung.

Chị C đã được thông báo hợp lệ nhiều lần thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chị C không tham dự các phiên họp, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, anh L gữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Anh Huỳnh Tấn L khởi kiện xin ly hôn và nuôi con đối với chị Lê Thị Kim C, có nơi cư trú tại ấp P Thuận A, xã Nhơn P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định tranh chấp ly hôn và nuôi con, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham dự phiên tòa. Triệu tập lần thứ nhất vào ngày 14/9/2020, triệu tập lần thứ hai vào ngày 05/10/2020 thông qua hình thức niêm yết. Nhưng chị C không tham dự các phiên tòa, nên tiến hành xét xử vắng mặt chị C là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị C là hợp pháp. Mâu thuẩn vợ chồng phát sinh anh L khởi kiện xin ly hôn với chị C. Chị C đã được thông báo hợp lệ thông báo thụ lý giải quyết vụ án; thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai. Nhưng chị C đều vắng mặt và không ý kiến phản bác ý kiến yêu cầu của anh L nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2020. Điều này cho thấy, chị C đã thừa nhận ý kiến và yêu cầu của anh L nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2020 là đúng sự thật. Chứng minh được mục đích hôn nhân giữa anh L và chị C không thể đạt được. Nên anh L khởi kiện xin ly hôn chị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Anh L và chị C có một con chung là cháu Huỳnh Lê Xuân Q, sinh ngày 12/02/2007, hiện do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh L giao chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Cháu Q đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với chị C. Nên giao cháu Q cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 5.000.000đ. Đây là sự tự nguyện của anh L, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có lợi cho cháu Q, phù hợp với quy định tại Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.4. Anh L không yêu cầu Ca tài sản chung, không yêu cầu Ca nợ chung, nên không xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh L nộp 300.000đ án phí hôn nhân và 300.000đ án phí cấp dưỡng là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Án dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tấn L:

1. Hôn nhân:

Anh Huỳnh Tấn L được ly hôn với chị Lê Thị Kim C.

2. Con chung:

Giao Lê Thị Kim C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Lê Xuân Q, sinh ngày 12/02/2007.

Anh Huỳnh Tấn L có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Tấn L:

Anh Huỳnh Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Huỳnh Lê Xuân Q, sinh ngày 12/02/2007. Mức cấp dưỡng mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Anh Huỳnh Tấn L có nghĩa vụ chịu lãi chậm thi hành án đối với số tiền cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Ca tài sản chung, Ca nợ chung;

Không xét.

5. Án phí sơ thẩm:

5.1. Buộc anh Huỳnh Tấn L nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh L được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 17/6/2020, lai số 0002911. Anh L không phải nộp thêm.

5.2 Buộc anh Huỳnh Tấn L nộp nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Huỳnh Tấn L, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Lê Thị Kim C vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Mang Thít;*
- *UBND xã Nhơn P;*
- *CC. THADS huyện Mang Thít;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh